

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 281/2023/HS-ST

Ngày: 13-11-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Quang Bảo

- Bà Vương Thị Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phạm Bá Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 263/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 263/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trường G, sinh năm 1987 tại: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú: Số x đường y, phường z, thành phố y, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số x đường y, phường z, thành phố y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn Đ và bà: Nguyễn Thị H; vợ: Trần Thị Thu H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17-5/2018, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt 25 triệu đồng về tội “Đánh bạc”; bị tạm giữ từ ngày 16-8-2023 đến ngày 25-8-2023 sau đó được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Đào Thị A, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số x đường y, phường z, thành phố y, tỉnh Nam Định. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Hoàng Thị B, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số x đường y, phường z, thành phố y, tỉnh Nam Định. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Chị Phạm Thu Thủy, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số x đường y, phường z, thành phố y, tỉnh Nam Định Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI B VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội B vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định nên Nguyễn Trường G có hoạt động cho vay tiền với lãi suất cao nhằm thu lợi bất chính tại thành phố Nam Định. G không mở cửa hàng, không đăng ký kinh doanh, không biển hiệu. Việc cho vay không cần tài sản thế chấp, chỉ cần người vay viết giấy vay tiền hoặc để giấy tờ cá nhân xác nhận khoản vay để làm tin. Việc giao nhận tiền gốc, lãi thực hiện qua hình thức đưa tiền mặt. Mức lãi suất thu của người vay từ 4.000đ/triệu/ngày đến 6.000đ/triệu/ngày (tương đương từ 146%/năm đến 219%/năm). Trong khi quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, lãi suất cho vay theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay.

Với thủ đoạn trên, từ tháng 12-2022 đến tháng 02-2023, Nguyễn Trường G đã cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với các trường hợp sau:

Trường hợp thứ nhất: Ngày 23-02-2023, chị Đào Thị A, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số x đường y, phường z, thành phố y, tỉnh Nam Định vay G 20.000.000 đồng, với lãi suất 6.000đ/1triệu/1ngày (tương đương mức lãi suất 219%/ năm), kỳ hạn 30 ngày trả lãi một lần, G cắt lãi trước 30 ngày, chị A thực tế nhận số tiền là 16.400.000 đồng. Từ ngày 23-02-2023 đến ngày 22-07-2023, chị A đã trả tổng số tiền lãi tương ứng 150 ngày là $6.000đ \times 20 \times 150 = 18.000.000$ đồng. Từ ngày 23-07-2023, do không có khả năng chi trả nên chị A xin G dừng trả tiền lãi và chấm dứt thời hạn vay để thu xếp trả tiền gốc, G đồng ý.

Theo quy định pháp luật, số tiền lãi tối đa cho phép trong trường hợp này là $20\% \times 20.000.000đ/365 \text{ ngày} \times 150 \text{ ngày} = 1.643.836$ đồng. Số tiền lãi G chiếm hưởng bất hợp pháp là $18.000.000 \text{ đồng} - 1.643.836 \text{ đồng} = 16.356.164$ đồng.

Trường hợp thứ hai: Ngày 26-12-2022, chị Hoàng Thị B, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số x đường y, phường z, thành phố y, tỉnh Nam Định vay G số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 5.000đ/triệu/ngày (tương đương mức lãi suất 182,5%/ năm), kỳ hạn 30 ngày trả lãi một lần, số tiền này G cắt lãi trước 30 ngày, chị B thực tế nhận là 12.250.000 đồng. Chị B đã trả G thêm 07 kỳ lãi tương ứng với 210 ngày do G đã cắt lãi trước kỳ hạn 30 ngày khi vay tiền nên thực tế tổng số ngày chị B trả lãi là 240 ngày. Tổng số tiền lãi chị B đã đóng

cho G là $5.000đ \times 15 \times 240 = 18.000.000$ đồng. Số tiền nợ gốc 15.000.000 đồng chị B chưa trả.

Theo quy định pháp luật, số tiền lãi tối đa cho phép trong trường hợp này là $20\% \times 15.000.000đ/365 \text{ ngày} \times 240 \text{ ngày} = 1.972.603$ đồng. Số tiền lãi G chiếm hưởng bất hợp pháp là $18.000.000 \text{ đồng} - 1.972.603 \text{ đồng} = 16.027.397$ đồng.

Trường hợp thứ ba: Khách vay là chị Phạm Thu Thủy, sinh năm 1985, nơi cư trú: Số x đường y, phường z, thành phố y, tỉnh Nam Định vay G 02 khoản vay cụ thể như sau:

Khoản vay thứ nhất: Ngày 15-02-2023, chị Thủy vay G 20.000.000 đồng, lãi suất 4.000đ/ triệu/ngày (tương đương mức lãi suất 146%/năm), kỳ hạn 30 ngày trả lãi một lần. Từ ngày 15-02-2023 đến ngày 14-07-2023, chị Thủy trả tiền lãi tương ứng 150 ngày của khoản vay là $4.000đ \times 20 \times 150 = 12.000.000$ đồng. Từ ngày 15-7-2023, do không có khả năng trả tiền, chị T xin G dừng trả lãi, chấm dứt thời hạn vay để thu xếp trả số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng.

Theo quy định pháp luật, số tiền lãi tối đa cho phép khoản vay này là $20\% \times 20.000.000đ/365 \text{ ngày} \times 150 \text{ ngày} = 1.643.836$ đồng. Số tiền lãi G chiếm hưởng bất hợp pháp là $12.000.000 \text{ đồng} - 1.643.836 \text{ đồng} = 10.356.164$ đồng.

Khoản vay thứ hai: Ngày 19-6-2023, chị Thủy tiếp tục vay G 30.000.000 đồng với lãi suất 4.000đ/triệu/ngày, kỳ hạn 30 ngày trả lãi một lần. Do khoản vay thứ nhất chị T chưa trả tiền nợ gốc 20.000.000 đồng. G yêu cầu chị T viết giấy vay 50.000.000 đồng. Từ ngày 19-6-2023 đến ngày 18-7-2023, chị Thủy trả tiền lãi tương ứng 30 ngày của khoản vay thêm trên là $4.000đ \times 30 \times 30 = 3.600.000$ đồng, đồng thời trả lại số tiền 30.000.000 đồng nợ gốc. Số tiền nợ gốc còn lại 20.000.000 đồng chị T chưa trả.

Theo quy định pháp luật, số tiền lãi tối đa cho phép trong trường hợp này là $20\% \times 30.000.000đ/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày} = 493.151$ đồng. Số tiền lãi G chiếm hưởng bất hợp pháp là $3.600.000 \text{ đồng} - 493.151 \text{ đồng} = 3.106.849$ đồng.

Như vậy tổng số tiền G đã cho chị Đào Thị A, Hoàng Thị B, Phạm Thu Thủy vay là 85.000.000 đồng, mức lãi suất từ 146%/năm đến 219%/năm. Tiền gốc G đã thu hồi là 30.000.000 đồng. Số tiền lãi chị Đào Thị A, Hoàng Thị B, Phạm Thu T đã trả G là 51.600.000 đồng. Số tiền lãi G chiếm hưởng trái phép là 45.846.574 đồng.

Ngày 16-8-2023 Nguyễn Trường G đã đến cơ quan điều tra để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp các giấy biên nhận và giấy tờ những người vay đặt lại để đảm bảo gồm:

- 01 "Giấy biên nhận" tên Đào Thị A, vay số tiền 20.000.000đ, thời hạn vay từ ngày 04-02-2023; 01 giấy khai sinh số 102, tên Phạm Thị Kim N, ngày

đăng ký 29-5-2019 (bản gốc); 01 sổ hộ khẩu số 11736 chủ hộ Nguyễn Thị T, địa chỉ Số x đường y, phường z, thành phố y, tỉnh Nam Định; 01 căn cước công dân Đào Thị A, số 036175xxxx, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10-5-2021.

- 01 "Giấy biên nhận" tên Hoàng Thị B, vay số tiền 15.000.000đ, thời hạn vay từ 04-12-2022; 01 căn cước công dân tên Hoàng Thị B, số 03619000xxx, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28-6-2022; 01 giấy đăng ký xe máy số 029xx mang tên Trịnh Ngọc S, biển số đăng ký 30M5-xxx.

- 01 "Giấy mượn tiền" tên Phạm Thu T mượn 50.000.000đ; 01 sổ hộ khẩu chủ hộ Ngô Quang V, địa chỉ Số x đường y, phường z, thành phố y, tỉnh Nam Định; 01 căn cước công dân tên Phạm Thu T, số 0361850xxx, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13-8-2021; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 007055, chủ xe Trần Văn T, biển số 18L1-xxx, cấp ngày 11-01-2016.

Ngày 25-9-2023 Nguyễn Trường G giao nộp số tiền 81.600.000 đồng gồm tiền lãi được hưởng lợi là 51.600.000 đồng và tiền cho vay đã thu hồi là 30.000.000 đồng.

Ngày 07-10-2023 những người vay tiền của G giao nộp lại số tiền gốc đã vay gồm: bà Đào Thị A 20.000.000 đồng; chị Hoàng Thị B 15.000.000 đồng; chị Phạm Thị T 20.000.000 đồng và đề nghị Nguyễn Trường G trả lại số tiền lãi thu lợi bất chính.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã trả lại cho những người vay các giấy tờ liên quan đến việc đảm bảo khoản vay và số tiền G đã thu lời bất chính gồm: Chị Đào Thị A 16.356.164 đồng; chị Hoàng Thị B 16.027.397 đồng; chị Phạm Thu Thủy 13.463.0134 đồng. Chị A, chị B, chị Thủy đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu hay đề nghị gì khác.

Số tiền 85.000.000 đồng Nguyễn Trường G sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; số tiền 5.753.426 đồng tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất (20%) theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 mà Nguyễn Trường G đã thu được nhập kho vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 284/CT-VKS-TPNĐ ngày 25-10-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Nguyễn Trường G về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trường G đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Nguyễn Trường G tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, với tổng số tiền bị cáo cho 03 người vay là 85.000.000 đồng và số tiền lãi thu lợi bất chính là 45.846.574 đồng. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định giữ nguyên nội B bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường G phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Trường G từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

- Số tiền 85.000.000 đồng bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền lãi theo mức cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 là 20%/năm, bị cáo Nguyễn Trường G đã thu được là 5.753.426 đồng, đây là khoản tiền bị cáo đã thu lợi bất chính nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Trường G phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Trường G nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội B vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trường G và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Trường G tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Đơn xin đầu thú; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản đối chất; biên bản nhận dạng; biên bản thu giữ vật chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định: Trong thời gian từ tháng 12-2022 đến tháng 02-2023, Nguyễn Trường G đã cho 03 người vay tiền, với mức lãi suất từ 146%/năm đến 219%/năm, với tổng số tiền cho vay là 85.000.000 đồng (tám mươi năm triệu đồng); thu được tổng số tiền lãi là 51.600.000 đồng (năm mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng). Trong đó: số tiền lãi theo mức cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 là 20%/năm của tổng số tiền vay là 5.753.426 đồng (năm triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi sáu đồng), số tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 là 45.846.574 đồng (bốn mươi năm triệu tám trăm bốn sáu nghìn năm trăm bảy mươi tư đồng).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Trường G là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của mình là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện; mức lãi suất bị cáo cho vay là từ 146%/năm đến 219%/năm, đã vượt quá từ 7,3 lần đến 10,95 lần của mức lãi suất cao nhất 20% quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; số tiền lãi bị cáo thu lợi bất chính là 45.846.574 đồng nên bị cáo Nguyễn Trường G đã phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội bị cáo Nguyễn Trường G đã ra đầu thú; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện trả lại toàn bộ số tiền lãi thu lợi bất chính cho những người vay tiền; bị cáo đã giao nộp toàn bộ số tiền lãi 5.753.426 đồng và số tiền gốc 85.000.000 đồng cho Cơ quan điều tra nên bị cáo sẽ được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Trường G không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố nên cần áp dụng hình phạt với mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên do số tiền bị cáo thu lợi bất chính là tương đối thấp trong khung hình phạt, bị cáo được áp dụng nhiều tình

tiết giảm nhẹ và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo Nguyễn Trường G không có công việc ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền gốc 85.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Trường G sử dụng để cho vay là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Số tiền lãi theo mức cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 20%/năm mà bị cáo Nguyễn Trường G đã thu được là 5.753.426 đồng, đây là khoản tiền phát sinh từ tội phạm nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về nghĩa vụ dân sự:

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã trả lại cho những người vay các giấy tờ liên quan đến việc đảm bảo khoản vay và số tiền G đã thu lời bất chính gồm: Chị Đào Thị A 16.356.164 đồng; chị Hoàng Thị B 16.027.397 đồng; chị Phạm Thị Thuỷ 13.463.0134 đồng. Chị A, chị B, chị Thuỷ đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu hay đề nghị gì khác, như vậy phần nghĩa vụ dân sự trong vụ án đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Trường G bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường G phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Trường G 70.000.000 đồng (*bảy mươi triệu đồng*).

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự;
- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 90.753.426 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Trường G. (Theo uỷ nhiệm chi ngày 27-10-2023)

3. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Trường G phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Trường G có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo Nguyễn Trường G có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND phường Trần Đăng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thu Định